

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy T
- Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Thắng và bà Nguyễn Thị Hoa.

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07/4/2023 về việc “*Thay đổi quyền nuôi con*”.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau toàn bộ vụ án xin thay đổi người nuôi con, có xem xét đến nguyện vọng của con chung chưa thành niên và điều kiện kinh tế của các bên, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1991; HKTT: Khu 14, xã H, huyện H, tỉnh P; nơi ở hiện nay: Số 209 Đ, phường Đ, quận H, thành phố H.
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Công T**, sinh năm 1983; HKTT: Thôn 7, xã P, huyện Q, thành phố H.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về yêu cầu thay đổi người nuôi con: Chị P và anh T có 01 con chung là

Nguyễn Việt A, sinh ngày 11/3/2014. Nay anh T và chị P xin thay đổi người nuôi con và thỏa thuận: Giao con Nguyễn Việt A cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại, thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về góp phí tổn nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ góp phí tổn nuôi con chung cho anh T cho đến khi có yêu cầu hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

3. Về án phí: Chị P tự nguyện xin nộp toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000571 ngày 07/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã P, huyện Q;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy T**